TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Y** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:73 /2018/HSST
Ngày 22 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh.

2. Ông Trần Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký,Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/HSST ngày 18/10/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 06/11/2018 đối với bị cáo :

Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1980 tại V, Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT: Thôn K 2, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: thôn C. Xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 3/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Thiên chúa giáo Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết).

Con bà: Đỗ Thị T - sinh năm 1932.

Trú tại: Khu 5, thị trấn nông trường S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vợ: Tống Thị N sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năn 2011.

Tiền án: Tháng 5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/6/2018 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị L – sinh năm 1990.

Trú tại: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 30/6/2018 T gọi điện thoại cho H (T không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ cụ thể của H) hỏi mua một gói ma túy với giá 3.000.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. H nhất trí và thống nhất gặp nhau tại nghĩa trang Đầm Hát thuộc tổ 20, phường Y, thành phố Y để giao nhận hàng. Khi gặp nhau, T đưa cho H 1.500.000 đồng và xin nợ lại 1.500.000 đồng hẹn hôm sau trả tiếp. H nhất trí nhận tiền và đưa cho T một gói ma túy loại Hêrôine. Trên đường về T bị Cơ quan điều tra Công an phát hiện thu giữ trên người T 01 gói ma túy có trọng lượng 5,34 gam đựng trong túi nilon; 01 điện thoại đi động và 01xe mô tô.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T thành khẩn, khai báo, thừa nhận đã tàng trữ 5,34 gam ma túy loại Hêroine mục đích để sử dụng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS-TP ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06(Sáu) năm 06 tháng đến 07(Bẩy) năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/6/2018, tại tổ 20, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 5,34 gam ma túy loại Hêroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của T đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất

trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy bất chính cho bản thân đã cố ý thực hiện. Tháng 5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích (Chưa được xóa án tích) lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình nên giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, thu nhập không đáng kể . Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên H là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T nhưng T không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,1 gam ma túy loại Hêroine, Cơ quan điều tra đã sử dụng vào việc giám định. Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 5,34 gam ma túy loại Hêroine thu giữ của Nguyễn Văn T Cơ quan điều tra đã lấy ra 0,1 gam làm mẫu vật giám định còn lại 5,24 gam đã được niêm phong bằng một phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, mặt trước phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 30/6/2018 sau khi trích mẫu giám định", mặt sau các mép được dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và quấn băng dính trắng trong bên ngoài để bảo quản. Cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Bàn phím nổi mang số thuê bao 0965078xxx đã qua sử dụng. Xét thấy bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RSX màu sơn đỏ đen mang biển kiểm soát 21V3- 83xx đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản của chị Nông Thị L và chị L không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị L.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về "Án phí và lệ phí Tòa án"

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06(Sáu) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2018.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 5,24 gam ma túy loại Heroine đã được niêm phong bằng một phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, mặt trước phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T- tàng trữ trái phép chất ma túy xẩy ra tại tổ 20, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên bái ngày 30/6/2018 sau khi lấy mẫu giám định", mặt sau các mép được dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Yên Bái có quấn băng dính trắng trong bên ngoài và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Bàn phím nổi mang số thuê bao 0965078180 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nông Thị Liên chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RSX màu sơn đỏ đen mang biển kiểm soát 21V3- 8346 đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP; tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Y.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- *Sở tư pháp tỉnh Yên Bái*.
- Bị cáo; người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa